

Bản án số: 182/2020/DSST
Ngày: 15-12- 2020
V/v: *Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 6 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Bé Bảy

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Vũ Thị Hiệp
2. Bà Nguyễn Thị Lưu Ly

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thủy – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mai Hương – Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 12 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 90/2020/TLST- DS ngày 23/7/2020, về việc: “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 132/2020/QĐXXST-DS ngày 19/10/2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 117/2020/QĐ-HPT ngày 18/11/2020 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Phan Trọng L, sinh năm 1988

Địa chỉ: 64 Nguyễn Văn Q, Khu phố M, phường P, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Duy A, sinh năm 1979

Địa chỉ: 213/41/32 Khu phố B, Đường B, phường H, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh

Theo văn bản ủy quyền số 07 TP/CC-SCC/HĐGD ngày 01/7/2020

(Đương sự có mặt)

2. Bị đơn: Ông Trương Quốc H, sinh năm 1998

Địa chỉ: Số 84B đường L, Phường H, Quận S, Thành phố Hồ Chí Minh.

(Đương sự vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 01/7/2020, cùng các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, nguyên đơn ông Phan Trọng L có ông Nguyễn Duy A đại diện trình bày:

Vào ngày 27/3/2020, ông Trương Quốc H có vay của ông Phan Trọng L số tiền là 350.000.000 (Ba trăm năm mươi triệu) đồng, với thời hạn vay là 01 tháng, lãi suất là 1,6%/tháng, mục đích vay là để lo cho cuộc sống gia đình, quá thời hạn thanh toán, ông H không thanh toán tiền vay cũng như tiền lãi cho ông L. Nay ông L yêu cầu ông H phải trả số tiền vốn là 350.000.000 đồng và tiền lãi tính từ ngày 27/3/2020 đến ngày Tòa án xét xử là **48.160.000** đồng (08 tháng, 18 ngày X 1.6%/tháng), ngoài ra ông H còn phải tiếp tục trả tiền lãi phát sinh theo mức lãi suất nợ quá hạn quy định của Bộ luật dân sự.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện nguyên đơn ông Nguyễn Duy A yêu cầu:

- Ông Trương Quốc H có trách nhiệm thanh toán cho ông Phan Trọng L số tiền nợ như sau: Nợ vốn là: 350.000.000 đồng, nợ tiền lãi: **48.160.000** đồng (08 tháng, 18 ngày X 1.6%/tháng). Ngoài ra, ông H phải thanh toán tiền lãi phát sinh theo mức lãi suất nợ quá hạn theo quy định của Bộ luật dân sự.

Đối với bị đơn **ông Trương Quốc H**: Tòa án đã tổng đạt, niêm yết hợp lệ các văn bản: Thông báo thụ lý vụ án; Giấy triệu tập đến tòa để làm Bản tự khai, Thông báo phiên họp về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai tài liệu, chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa nhưng ông Trương Quốc H đều vắng mặt không có lý do nên Tòa án không lấy được lời khai cũng như không tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai tài liệu, chứng cứ và hòa giải được.

Tại phiên tòa hôm nay: Bị đơn ông Trương Quốc H vắng mặt không lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 6 phát biểu ý kiến: Kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm này, Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chấp hành tốt pháp luật tố tụng khi tham gia tố tụng dân sự; bị đơn không chấp hành tốt pháp luật tố tụng khi tham gia tố tụng dân sự; Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, Điều 463 của Bộ luật dân sự chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Về án phí: Bị đơn phải chịu án phí theo quy định tại khoản 2 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 6, điểm b khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án cũng như thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Sau khi căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

1. Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết:

Xét đơn khởi kiện của ông Phan Trọng L thì đây là tranh chấp hợp đồng vay tài sản do bị đơn cư trú tại Quận 6, nên theo qui định tại Điều 26, Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh.

Xét bị đơn ông Trương Quốc H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt tại phiên tòa, nên căn cứ vào điểm a, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 6 Nghị quyết số 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

2. Về các yêu cầu của đương sự:

Xét Biên bản vay tiền lập ngày 27/3/2020 giữa ông Phan Trọng L với ông Trương Quốc H như sau:

Vào ngày 27/3/2020, ông Trương Quốc H có vay của ông Phan Trọng L số tiền là 350.000.000 (Ba trăm năm mươi triệu) đồng, với thời hạn vay là 01 tháng, lãi suất là 1,6%/tháng, mục đích vay là để lo cho cuộc sống gia đình, theo Biên bản vay tiền ngày 27/3/2020.

Xét trong quá trình thực hiện Biên bản vay tiền đến ngày 15/12/2020 cho đến nay ông Trương Quốc H đã không thanh toán tiền vốn và tiền lãi, phí cho ông Phan Trọng L là vi phạm thỏa thuận mà hai bên đã ký kết theo Điều 463 của Bộ luật dân sự. Do đó, ông Trương Quốc H phải có nghĩa vụ thanh toán số tiền nợ gốc, tiền lãi phát sinh tính đến ngày 15/12/2020 cho ông Phan Trọng L, cụ thể như sau: nợ gốc: 350.000.000 đồng, tiền nợ lãi: 48.160.000 đồng (08 tháng, 18 ngày X 1.6%/tháng) và số tiền lãi chậm thanh toán được tính tiếp cho ông H từ ngày 16/12/2020 cho đến khi trả hết nợ cho ông L theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự là phù hợp với quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu này của nguyên đơn.

Phía ông Trương Quốc H mặc dù Tòa án đã tiến hành tổng đạt, niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng: Thông báo thụ lý vụ án, Giấy triệu tập và Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa nhưng ông H đều vắng mặt không có lý do. Do vậy, Tòa án không thể lấy được lời khai, ý kiến trình bày của ông H, ông H cố tình không đến tòa, thể hiện sự xem thường pháp luật. Do đó, yêu cầu của ông Phan Trọng L buộc ông H có nghĩa vụ thanh toán tiền vay và tiền lãi nêu trên là có cơ sở để chấp nhận theo quy định tại Điều 463, Điều 468 Bộ Luật dân sự.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Phan Trọng L không phải chịu án phí và được trả lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp

Ông Trương Quốc H phải chịu án phí trên tổng số tiền thanh toán cho ông Phan Trọng L theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng:

Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 92, Điều 147, điểm a điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Điều 357, Điều 463, Điều 466, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Luật phí, lệ phí;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Phan Trọng L

Buộc ông Trương Quốc H phải có nghĩa vụ thanh toán cho ông Phan Trọng L số tiền nợ theo Biên bản vay tiền lập ngày 27/3/2020 giữa ông Phan Trọng L và ông Trương Quốc H tính đến ngày 15/12/2020 là: **398.160.000 đồng, trong đó nợ gốc: 350.000.000 đồng, tiền lãi: 48.160.000 đồng.**

Thời hạn thanh toán: Thanh toán làm một lần ngày khi bản án có hiệu lực pháp luật.

2. Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án không thi hành như án đã tuyên thì hàng tháng còn phải chịu khoản tiền lãi theo quy định tại Điều 357 của Bộ luật Dân sự năm 2015 đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Phan Trọng L không phải chịu án phí. Ông L được hoàn lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 9.170.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0010438 ngày 23/7/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 6.

Ông Trương Quốc H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 19.908.000 (Mười chín triệu chín trăm lẻ tám nghìn) đồng.

4. Về quyền kháng cáo: Ông Phan Trọng L có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND Quận 6;
- Chi cục THADS Quận 6;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Bé Bảy